

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 195/2024/DS-ST
Ngày 30-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Trí

Ông Nguyễn Lê

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc San – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 335/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 381/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1985.

Người đại diện hợp pháp của bà D là: Ông Dương Thanh B, sinh năm 1982, là người đại diện theo uỷ quyền, văn bản uỷ quyền ngày 09/7/2024 (có mặt).

Cùng cư trú tại địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông Phạm Văn T, sinh năm 1982 và bà Tăng Kim N, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 7 năm 2024 và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn bà Huỳnh Thị D trình bày yêu cầu khởi kiện:

Do chỗ quen biết nhau nên bà Huỳnh Thị D có cho vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Tăng Kim N mượn số tiền 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng). Khi mượn tiền bà N có làm biên nhận và cam kết đến ngày

07/8/2023 sẽ trả cho bà D 50.000.000 đồng, số tiền nợ còn lại trả hàng tháng 15.000.000 đồng, trả vào ngày 07 hàng tháng cho đến khi hết nợ. Từ khi vợ chồng ông T và bà N mượn tiền đến nay không trả đúng như cam kết.

Từ những lý do nêu trên nên bà Huỳnh Thị D yêu cầu ông Phạm Văn T và bà Tăng Kim N cùng liên đới thanh toán số tiền mượn còn nợ là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Bị đơn là vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Tăng Kim N, Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà ông T và bà N không có văn bản trả lời cho Tòa án; Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp và phiên hòa giải 02 lần nhưng ông T và bà N vẫn không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn bảo lưu yêu cầu như trình bày trên. Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là ông Phạm Văn T và bà Tăng Kim N họp lệ 02 lần nhưng ông Phạm Văn T và bà Tăng Kim N vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Phạm Văn T và bà Tăng Kim N là đúng với quy định pháp luật.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Bà Huỳnh Thị D khởi kiện ông Phạm Văn T và bà Tăng Kim N yêu cầu thanh toán số tiền vốn vay còn nợ, không tính lãi suất nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Bị đơn ông Phạm Văn T và bà Tăng Kim N có địa chỉ cư trú tại khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà D đối với ông T và bà N: Bà Huỳnh Thị D yêu cầu vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Tăng Kim N cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà D số tiền mượn còn nợ là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất. Xét thấy, việc bà N có mượn tiền của bà D là thực tế có xảy ra vì bà D có cung cấp cho Tòa án biên nhận mượn tiền, khi mượn tiền bà N có ghi biên nhận và ký tên vào giấy biên nhận mượn tiền với nội dung là có mượn của chị Huỳnh Thị D số tiền 125.000.000 đồng và cam kết sẽ trả lại vào ngày 07/8 âm lịch, số tiền 50.000.000 đồng, số tiền nợ còn lại trả hàng tháng 15.000.000 đồng, trả vào ngày 07 hàng tháng. Mặc khác, Tòa án tổng đạt

hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà ông T và bà N không có văn bản thể hiện ý kiến phản đối việc khởi kiện của bà D và Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp và phiên hòa giải 02 lần nhưng ông T và bà N vẫn không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nên được xem là chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà D là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ, buộc vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Tăng Kim N cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Huỳnh Thị D số tiền mượn còn nợ là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng), lãi suất không yêu cầu nên không xem xét.

Kể từ ngày bà D có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông T và bà N chậm thanh toán tiền thì hàng tháng ông T và bà N còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Do yêu cầu khởi kiện của bà D được chấp nhận toàn bộ nên ông T và bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên số tiền 125.000.000 đồng x 5% = 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà D có dự nộp tiền tạm ứng án phí 3.125.000 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013432 ngày 10/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, 264, 266, 267, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị D. Buộc vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Tăng Kim N cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà

Huỳnh Thị D số tiền mượn còn nợ là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bà D có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông T và bà N chậm thanh toán tiền thì hàng tháng ông T và bà N còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% buộc vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Tăng Kim N phải chịu nộp là 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà D có dự nộp tiền tạm ứng án phí 3.125.000 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013432 ngày 10/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tạo